TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 11-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hùng Cường;

Ông Lã Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Lê Lan H, sinh ngày 30-3-1983, tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Khu 7, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Số 150/216, đường Tr, khối 7, phường Hoàng Văn T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá Ch và bà Nguyễn Thị Nh; có chồng thứ nhất là Phạm Văn G, chồng thứ hai là Nguyễn S, chưa có con; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 580/2007/HSPT ngày 20-7-2007, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán phụ nữ; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2015/HSST ngày 22-9-2015, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 18-9-2023, tạm giam từ ngày 21-9-2023 đến nay, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Lan H:* Ông Hồ Đức C, Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18-9-2023, tại khu vực trước nhà số 150/216, đường Tr, khối 7, phường Hoàng Văn T, thành phố L, do có nghi vấn, Tổ công tác Công an thành phố L tiến hành kiểm tra Lê Lan H. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi xách giả da màu đen Lê Lan H đang đeo trên người có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu vàng xanh, bên trong có 02 túi nilon màu xanh, mỗi túi chứa 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;

Quá trình kiểm tra, Tổ công tác tạm giữ của Lê Lan H 01 túi xách giả da màu đen có dây đeo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim thuê bao số 0383.236.115; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim thuê bao số 0965.246.981 và số tiền 2.940.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 957/KL-KTHS ngày 21-9-2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận 396 viên nén màu hồng thu giữ của Lê Lan H là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 39,489 gam (túi 1 khối lượng 19,711 gam; túi 2 khối lượng 19,778 gam); chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng là 10,245 gam (túi 1 khối lượng 5,239 gam; túi 2 khối lượng 5,006 gam); 04 viên nén màu xanh, khối lượng 0,398 gam không tìm thấy chất ma túy;

Tại Kết luận giám định số 997/KL-KTHS ngày 03-10-2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số tiền 2.940.000 đồng thu giữ của Lê Lan H là tiền thật.

Quá trình điều tra, Lê Lan H khai nhận, khoảng 10 giờ ngày 18-9-2023, Lê Lan H đi xe khách xuống thành phố B; trên đường đi, Lê Lan H sử dụng số điện thoại 0965.246.981 liên lạc với người phụ nữ tên là N1, số điện thoại 0879.819.356 để đặt mua 400 viên ma túy "ngựa" và 10 gam ma túy "đá", với giá thỏa thuận là 12.000.000 đồng, địa điểm giao nhận tại đầu cầu Như Nguyệt, thành phố B; mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ, khi đến đầu cầu N, thành phố B, Lê Lan H xuống xe, gặp và đưa cho N1 12.000.000 đồng; N1 đưa cho Lê Lan H một vỏ bao thuốc lá 555, bên trong đựng ma túy; sau khi nhận ma túy, Lê Lan H để trong túi xách giả da màu đen đeo trên người, rồi bắt xe khách về L. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Lê Lan H về đến trước nhà thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Ngoài ra, Lê Lan H khai khoảng tháng 8 năm 2023, Lê Lan H mua 100 viên ma túy "ngựa" và 05 gam ma túy "đá" với N1, với số tiền 7.500.000 đồng; Lê Lan H đã bán số ma túy nêu trên cho Hoàng Mạnh H (H Khê), Cam Thị Huệ G (G Thắng) và một người đàn ông thường gọi là Tèo; tổng số tiền bán ma túy thu được là 8.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P2 ngày 29-01-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Lan H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên

quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Lan H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Lan H từ 17 đến 18 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 01 túi xách giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng; tịch thu để hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0965.246.981; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0383.236.115 và số tiền 2.940.000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền 2.940.000 đồng để bảo đảm thi hành án; đề nghị truy thu của bị cáo Lê Lan H 1.000.000 đồng, là tiền bị cáo thu lời bất chính do bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Hoàng Mạnh H, Cam Thị Huệ G và Tèo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Lan H nhất trí với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và nội dung đề nghị xử lý vật chứng. Luật sư cho rằng bị cáo được sinh ra trong gia đình đông con, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo thiếu sự giáo dục của gia đình nên bị đối tượng xấu lôi kéo vào con đường phạm tội từ khi còn trẻ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc về nguyên nhân, điều kiện phạm tội, cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Lê Lan H thừa nhận hành vi phạm tội; nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lê Lan H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 18-9-2023, bị cáo Lê Lan H có hành vi mua trái phép 49,734 gam ma túy Methamphetamine, trong đó có 396 viên nén màu hồng, khối lượng 39,489 gam và 02 túi dạng tinh thể màu trắng, khối lượng 10,245 gam, với mục đích để bán; khi bị cáo về đến khu vực trước nhà số 150/216, đường Tr, khối 7, phường Hoàng Văn T, thành phố L thì bị phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng

thu giữ được, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Lan H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Lan H còn khai nhận khoảng tháng 8 năm 2023, bị cáo đã mua 100 viên ma túy "ngựa" và 05 gam ma túy "đá" với N1, số tiền mua ma túy là 7.500.000 đồng; sau đó, bị cáo đã bán số ma túy trên cho Hoàng Mạnh H (H Khê), Cam Thị Huệ G (G Thắng) và một người đàn ông thường gọi là Tèo, được tổng số tiền 8.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người tên là Tèo có thông tin cá nhân như bị cáo khai; Cơ quan điều tra đã lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa bị cáo với Hoàng Mạnh H và Cam Thị Huệ G, nhưng Hoàng Mạnh H và Cam Thị Huệ G đều khẳng định không mua ma túy với bị cáo Lê Lan H. Ngoài lời khai của bị cáo Lê Lan H, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc bị cáo đã mua và bán trái phép chất ma túy vào khoảng tháng 8 năm 2023, do đó, không có cơ sở xem xét, xử lý đối với Lê Lan H và các đối tượng liên quan về hành vi mà bị cáo tự khai nhận.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử truy thu của bị cáo Lê Lan H 1.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Hoàng Mạnh H, Cam Thị Huệ G và Tèo. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, do không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo tự khai đã thực hiện trong tháng 8 năm 2023, nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc truy thu của bị cáo 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính là không có cơ sở.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự xã hội, an ninh chính trị tại địa phương và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Lan H thành khẩn khai báo, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Năm 2007, bị cáo Lê Lan H bị kết án 08 năm tù về tội Mua bán phụ nữ; năm 2015 bị kết án 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 10-10-2022. Bị cáo đã được tập trung giáo dục, cải tạo trong thời gian dài, nhận thức rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng khi được trở về địa phương, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Lan H bị xử phạt

08 năm tù về tội Mua bán phụ nữ tại Bản án hình sự phúc thẩm số 580/2007/HS-PT ngày 20-7-2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 12-5-2012, nhưng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2015/HS-ST ngày 22-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, chưa được xóa án tích; nay bị cáo tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh, động cơ phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Lê Lan H tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Tuy nhiên, ngoài số tiền đã dùng để mua ma túy, bị cáo vẫn còn số tiền 2.940.000 đồng bị tạm giữ. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Quá trình điều tra, bị cáo Lê Lan H khai mua ma túy với người phụ nữ tên là N1, sử dụng số thuê bao 0879.819.356; nhưng bị cáo không cung cấp được thông tin về nhân thân, địa chỉ cư trú của N1. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, điều tra, xử lý đối với N1;

[12] Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định người đăng ký thuê bao số 0879.819.356 là ông Đặng Xuân C, đăng ký thường trú tại xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh N. Tại thời điểm xác minh, ông Đặng Xuân C không có mặt tại địa phương; bị cáo Lê Lan H cũng xác định không quen biết ông Đặng Xuân C; do đó, không có căn cứ xác định ông Đặng Xuân C có liên quan đến vụ án.

[13] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, do đó tịch thu để tiêu hủy cùng toàn bộ vỏ bao gói; viên nén màu xanh không chứa chất ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu vàng xanh, cũ và 01 túi xách giả da màu đen có dây đeo cũ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

[14] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim thuê bao số 0965.246.981 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc về việc phạm tội, do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

[15] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim thuê bao số 0383.236.115 và số tiền 2.940.000 đồng là tài sản của bị cáo Lê Lan H, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; nhưng tạm giữ số tiền 2.940.000 đồng để bảo đảm thi hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của bị cáo.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[17] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Lan H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Lan H 17 (Mười bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-9-2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Lan H, số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu để tiêu hủy

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký và tên của thành phần tham gia niêm phong Trương Diệu L, Lê Lan H, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn D (cũ), tại phần giáp lai mới có chữ ký và tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Bùi Anh Th và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; bên trong có 04 (bốn) túi nilon (cũ) đựng 46,972 gam chất ma túy Methamphetamine; 0,194 gam viên nén màu xanh và các vỏ bao gói cũ;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu vàng xanh (cũ);

- 01 (một) túi xách giả da màu đen có dây đeo, kích thước 22cm x 09cm x 16,5cm (cũ).

3.2. Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số IMEI 1: 869904052773630, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0965.246.981, máy cũ đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lê Lan H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, số IMEI 1: 865189062337568, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0383.236.115, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.940.000 đồng (Hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ toàn bộ số tiền 2.940.000 đồng để bảo đảm thi hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của bị cáo.

(Vật chứng là đồ vật hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31-01-2024; số tiền 2.940.000 đồng đang tạm giữ trong tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi lập ngày 30-01-2024).

4. Án phí: Bị cáo Lê Lan H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Lan H có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Lệ Hường